

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HS-ST

Ngày: 24/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Na**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Văn Hải**

2. Ông **Nguyễn Văn Hòa**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh N - Sinh ngày: 17/4/1968.

HKTT: T 17, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện tại: T 17, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông.

Con ông: Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1935, đã chết năm 1998.

Con bà: Đinh Thị N, sinh năm 1943, đã chết năm 2009.

Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ thứ nhất: Nông Thị T, sinh năm 1975, trú tại: xóm N, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng (Đã ly hôn năm 1994).

Vợ thứ hai: Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1982, trú tại: T 27, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (Đã ly hôn năm 2011).

Bị cáo có 02 con, lớn 24 tuổi và nhỏ 11 tuổi.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2010, Tòa án nhân dân thị xã C (Nay là Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố C từ ngày 13/01/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi N vụ liên quan: Ông **Đoàn Đức B** - Sinh năm 1953.

Trú tại: T 11, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông **Lý Cao L** - Sinh năm 1987.

Trú tại: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại T 17, phường Đ, thành phố C, Công an phường Đ, thành phố C bắt quả tang Nguyễn Cảnh N (Sinh năm 1968, trú tại T 17, phường Đ, thành phố C) đang có hành vi bán ma túy cho Lý Cao L (Sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ dưới đất chỗ L đang đứng (L khai nhận là Hêrôin); 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Cảnh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đồng đã qua sử dụng thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần trước bên trái của Lý Cao L; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xám, biển kiểm soát 11X1-081.84 do Nguyễn Cảnh N điều khiển; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 11H1-041.87 do Lý Cao L điều khiển. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo quy định pháp luật, đồng thời hồ

sơ vụ án đã được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C giải quyết.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Cảnh N tại T 17, phường Đ, thành phố C. Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên kệ ti vi tại phòng khách trong nhà N và 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ dưới đệm trong phòng ngủ đầu tiên tại nhà của N.

Quá trình điều tra Lý Cao L đã khai nhận: Lý Cao L là đối tượng sử dụng ma túy và L đã mua ma túy với Nguyễn Cảnh N nhiều lần (Khoảng 6-7 lần) và lần gần nhất sau lần bắt quả tang là ngày 11/01/2017, mua mỗi gói Hêrôin giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) L đã sử dụng hết; Ngày 13/01/2017 mua Hêrôin với N để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại biên bản đối chất ngày 06 tháng 3 năm 2017 tại nhà tạm giữ công an thành phố C giữa bị cáo Nguyễn Cảnh N và Lý Cao L. Tại đây, Lý Cao L khẳng định được mua ma túy sáu đến bảy lần, còn bị cáo Nguyễn Cảnh N không thừa nhận được bán ma túy cho L lần nào ngoài lần bị bắt quả tang ngày 13/01/2017.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Cảnh N.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố C căn cứ các tài liệu chứng cứ như: Bản kiểm điểm và biên bản ghi lời khai của L đều thừa nhận được mua ma túy với N nhiều lần và 02 biên bản ghi lời khai ngày 13/01/2017 của N thừa nhận được bán ma túy cho L khoảng 05 lần; đồng thời N khai nhận tại biên bản ghi lời khai hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2017 số ma túy mà công an khám xét thu giữ được mục đích N để sử dụng và ai hỏi mua thì bán. Tại biên bản đối chất ngày 06/3/2017 giữa Nguyễn Cảnh N và Lý Cao L, L vẫn thừa nhận được mua ma túy với N nhiều lần. Do vậy đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Cảnh N đã bán ma túy cho Lý Cao L nhiều lần. Mục đích N khai báo lại là chỉ bán ma túy 01 lần là nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 27a/KSĐT - MT ngày 18/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo cũng khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận việc bị cáo nhiều lần được bán ma túy cho Lý Cao L để kiếm lời.

Các vấn đề khác của vụ án:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 13/01/2017, Công an thành phố C đã tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng của vụ án. *Trọng lượng vật chứng mẫu quả tang là 0,01g (không thấy không một gam); trọng lượng vật chứng mẫu khám xét là 0,05g (không thấy không năm gam).*

Ngày 07/02/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số 39 gửi PC54 Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu giám định đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 31/GĐMT ngày 17/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *02 chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong có ký hiệu “QT”, “KX” vụ Nguyễn Cảnh N, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: T 17- phường Đ - thành phố C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy gửi giám định đều có Hêrôin.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cảnh N nhất trí với kết luận giám định và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2017 gồm có: Số tiền 100.000 đồng là số tiền N có do bán ma túy cho L; Số tiền 5.200.000 đồng thu giữ trong phòng ngủ đầu tiên của nhà N; Một điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng của N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cảnh N như đã nêu trong bản cáo trạng. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về phần bồi thường dân sự: Người có quyền lợi N vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố C, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Về mặt khách quan: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/01/2017, tại T 17, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; bị cáo Nguyễn Cảnh N đã có hành vi bán 01 gói Hêrôin giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Lý Cao L (sinh năm 1987, trú tại: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Số ma túy trên bị cáo khai nhận mua trước đó với Hoàng Văn Đình (Tổ 15, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) với giá 85.000 đồng (Tám mươi lăm nghìn đồng). Cùng ngày, cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo tại T 17, phường Đ, thành phố C, thu giữ được 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

[3] - Về mặt chủ quan: Mục đích của bị cáo Nguyễn Cảnh N là bán ma túy cho Lý Cao L với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để kiếm lời, đồng thời bị cáo khai nhận số ma túy thu giữ qua khám xét là bị cáo để sử dụng và có ai hỏi thì bán. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] - Về mặt khách thể: Hành vi của Nguyễn Cảnh N đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

[5] - Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Cảnh N đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Nguyễn Cảnh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[6] - Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Tại lời khai ban đầu sau khi bị bắt quả tang cả bị cáo và L đều thừa nhận việc bị cáo nhiều lần bán ma túy cho L. Trong những lời khai tiếp theo và biên bản đối chất đều thể hiện bị cáo N không thừa nhận việc được bán ma túy nhiều lần cho L, tuy nhiên trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nhiều lần như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "Phạm tội nhiều lần" đối với bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Cảnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự:

"1...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

a) ...

b) *Phạm tội nhiều lần*"

Bị cáo Nguyễn Cảnh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức rõ, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... nhưng do bị cáo nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã bán ma túy cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo thực hiện nhiều lần với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh N theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] - Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[8] - Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện hút, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên do muốn kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố C. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào nhân thân của

bị cáo, tính chất mức độ của hành vi, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 7 đến 8 năm tù Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Về vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng thu giữ đối với bị cáo: Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi bán ma túy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Về số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang: Đây là số tiền bị cáo có được do bán ma túy cho L mà có, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về số tiền 5.200.000 đồng thu giữ tại nhà của bị cáo: Đây là số tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave màu xám - đen - bạc, biển kiểm soát 11X1 - 081.84: Đây là chiếc xe mô tô bị cáo N mượn Đoàn Văn N (con trai ông Đoàn Đức B) để đi trao đổi ma túy, đăng ký xe mang tên ông Đoàn Đức B, cả N và ông B đều không biết bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên trong quá trình điều tra đã tiến hành trả lại cho ông B. Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cảnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cảnh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 13/01/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Cảnh N số tiền 5.200.000 đồng.

- Xử tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong.

- Xử tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng.

Xác nhận các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cảnh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và N vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân

- TA Tỉnh CB;
- Công an tỉnh CB;
- VKSTPCB;
- CATPCB;
- THADS TPCB;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;
- L- u án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Na